

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-PT
Ngày 21-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Huy Cường.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Sang.

Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14, 15 và 21 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 222/2020/TLPT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Lê Anh V do có kháng cáo của bị cáo Lê Anh Vũ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 238/2020/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Anh Vũ, sinh ngày 01/4/1992, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: số 736/2/3 (số cũ 37/24), đường P, tổ 24, khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn Đ và bà Đỗ Thị T; có vợ là bà Phạm Thị Thanh T và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 05/9/2017 đến ngày 13/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại:

1. Ông Đoàn Tấn L, sinh năm 1999; nơi đăng ký thường trú: Số 36 Ấp 2, xã t, huyện b, tỉnh Bình Dương (có mặt).

2. Ông Lê Hoàng K, sinh năm 1994 nơi đăng ký thường trú: Số 314 khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 05/8/2017, ông Đoàn Tấn L, Lê Hoàng L, Nguyễn Duy Lộng A, Lê Đức H, Lê Tấn D, Văn Hà Gia P, bà Nguyễn Ngọc Đoan T và 3 người nam (không rõ nhân thân, lai lịch) đến quán Karaoke P thuộc khu 1, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương để hát Karaoke. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày L và K cùng nhóm bạn đi ra nhà xe của quán Karaoke P để lấy xe đi về. Khi đến nhà xe thì D, L và K nhìn thấy nhóm của Lê Anh V trong đó có Phạm Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Lê Thanh H, Đỗ Kiên A đang dùng tay chân và cây côn ba khúc đánh Nguyễn Minh Vĩnh B, sinh năm 1987, ngụ tại phường 25, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (B là khách đến hát Karaoke) té ngã, nằm tại khu vực nhà giữ xe. Thấy vậy D, K và L đi đến can ngăn với mục đích đưa Nguyễn Minh Vĩnh B đi cấp cứu. Khi thấy D, K và L vào can ngăn thì V, A, H, T xông vào đánh L, K và D. Ngay lúc đó, V lấy con dao bấm dài khoảng 21 cm, cán màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn đang để sẵn trong túi quần bên phải ra cầm trên tay phải đâm L 01 nhát vào vùng ngực trái (theo hướng từ trái sang phải, từ trước về sau) và 01 nhát vào vùng lưng trái (theo hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước). Ngay sau đó, V tiếp tục dùng con dao bấm đang cầm trên tay phải đâm K 01 nhát vào ngực phải (theo hướng từ phải sang trái, từ trước ra sau) và 01 nhát vào hạ sườn trái (theo hướng chéo lên sang trái, từ trước ra sau). Thấy vậy, anh P xưng là Công an nên V, A, H, Thắng không đánh nữa mà bỏ chạy thoát, còn Lộc và Khanh được quần chúng nhân dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1974, ngụ tại khu 8, phường C, thành phố T đến Công an phường C, thành phố T trình báo vụ việc. Công an phường C, thành phố T đến hiện trường và thu giữ: 01 xe mô tô, hiệu HaLim, biển số: 61G1-33523, số khung: 012309, số máy: 011309; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số: 61E1-274.79, số khung: Y113306, số máy: 55P1-113311; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số: 49K1 -097.57, số khung: 08052Y450195, số máy: C08E-0450219. Ngày 06/8/2019, Công an phường C, thành phố T chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Bình Dương để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 05/9/2017, Lê Anh V đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Bình Dương đầu thú và khai nhận đã sử dụng con dao bấm dài khoảng 21cm, cán màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn đâm gây thương tích cho Đoàn Tấn L và Lê Hoàng K.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 898 ngày 12/10/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương thể hiện tình trạng thương tích của Đoàn Tấn L như sau: Vết thương thấu ngực, tràn máu khoang màng phổi trái. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 349/2017/GDPY ngày 06/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương khám thương tích hiện tại của bị hại Đoàn Tấn L: Vết thương lưng trái (2,3 x 0,5 cm), sọc lành; vết thương ngực trái (2,3 x 0,3 cm) thấu ngực tràn máu khoang màng phổi trái, đã phẫu thuật dẫn lưu khoang màng phổi trái, sọc lành. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08% (tám phần trăm) theo Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/06/2014 của Bộ Y tế.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 899 ngày 12/10/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương thể hiện tình trạng thương tích của Lê Hoàng K như sau: Vết thương thấu bụng thủng thanh cơ ruột non, vết thương thấu ngực phải. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 348/2017/GĐPY ngày 06/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương khám thương tích hiện tại của bị hại của bị hại Lê Hoàng K: Vết thương ngực phải (5,5 x 0,5 cm), thấu ngực, đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi, sẹo lành; vết thương hạ sườn trái (5 x 0,2 cm), thấu bụng thủng thanh cơ ruột non, đã phẫu thuật thám sát, khâu thanh cơ ruột non, sẹo mổ lành. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 33% (ba mươi ba phần trăm) theo Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/06/2014 của Bộ Y Tế.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 838 ngày 20/9/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương thể hiện tình trạng thương tích của Nguyễn Lê Vĩnh B như sau: chấn thương sọ não, dập não thái dương trái, xuất huyết dưới nhện. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Bình Dương đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi B đăng ký hộ khẩu thường trú xác định: B không sinh sống tại địa phương, B đi đâu, làm gì địa phương không rõ. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Bình Dương không đưa B đi giám định thương tích được để làm căn cứ xử lý các đối tượng gây thương tích cho B.

Đối với 01 con dao bấm dài khoảng 21 cm, cán màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn mà Lê Anh V dùng để gây thương tích cho Đoàn Tấn L và Lê Hoàng K. Sau khi gây thương tích, V đã vứt bỏ con dao vào thùng rác bên đường nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Bình Dương không thu hồi được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 238/2020/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố:

Bị cáo Lê Anh V phạm tội Cố ý gây thương tích.

1. Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Anh V 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/9/2017 đến ngày 13/10/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 586, 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Đoàn Tấn L số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng), bồi thường cho bị hại Lê Hoàng K số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0001841 ngày 01/9/2020 để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 23/9/2020, bị cáo Lê Anh V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: bị cáo Lê Anh V thực hiện quyền kháng cáo trong thời hạn luật định. Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Anh V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Bị cáo đồng ý với tỷ lệ thương tích gây ra đối với L là 08%, bị cáo không đồng ý với tỷ lệ thương tích gây ra cho K là 33% với lý do là loại bỏ một vết thương thì tỷ lệ thương tích gây ra cho K chỉ 16,5% , hành vi gây thương tích cho L và K dưới 30%. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; căn cứ vào lời khai của bị cáo và bị hại thì bị cáo cho rằng bị cáo đâm một nhát vào bụng của ông L và một nhát vào vai của ông K là không phù hợp với các vị trí vết thương của hai bị hại; tại thời điểm xảy ra vụ việc thì ngoài bị cáo cầm dao thì không có ai sử dụng dao tấn công người khác. Mặt khác ngay vị trí đánh nhau chỉ có bị cáo, A, L và K do đó không có người khác tấn công hai bị hại ngoài bị cáo. Do đó lời trình bày này của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, đồng thời mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là không nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 238/2020/HS-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo V khai nhận: Ngày 05/8/2017, bị cáo sau uống rượu tại nhà sau đó đi đến quán Karaoke P hát và uống bia với bạn bè, khi đi về đến bãi giữ xe thì bị cáo nhìn thấy bạn của bị cáo tên A đánh nhau bằng tay chân với một người thanh niên, lúc này bị cáo nhìn thấy hai bị hại đi đến chỗ đánh nhau thì bị cáo nghĩ rằng họ đến đánh A nên ngay lập tức bị cáo móc dao bấm dài khoảng 20 cm bằng kim loại sắc nhọn để trong túi quần chạy đến dùng tay phải đâm 01 nhát vào bụng của L và đâm 01 nhát vào vai của K, sau đó bị cáo bỏ chạy khỏi hiện trường khoảng 05 phút sau bị cáo quay lại thì hai bị hại đã được đưa đi cấp cứu. Bị cáo thừa nhận bị cáo gây thương tích cho L và K tuy nhiên theo trí nhớ của bị cáo thì bị cáo đâm bị hại mỗi người 01 nhát chứ không phải mỗi người hai nhát như bản án sơ thẩm đã xác định. Ngoài ra, bị cáo cũng xác định ngay tại vị trí bị cáo dùng dao đâm chỉ có bị cáo, A và hai bị hại. Bị cáo không có ý kiến gì về kết luận giám định thương tích của hai bị hại. Bị cáo đồng ý với tỷ lệ thương tích gây ra đối với L là 08%, bị cáo không đồng ý với tỷ lệ thương tích gây ra cho K là 33% với lý do là loại bỏ một vết thương thì tỷ lệ thương tích gây ra cho K chỉ 16,5%, hành vi gây thương tích cho L và K dưới 30%. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Lê Hoàng K trình bày: Sau khi hát karaoke xong thì ông cũng một số người bạn ra về, khi ra đến bãi xe thì thấy bạn tên Lê Tấn D đang đánh nhau với một người thanh niên nên Khanh đến can ngăn, dùng tay kẹp cổ của người thanh niên lôi ra, lúc này K có cảm giác bị đâm thì nhìn xuống thấy bị đâm 2 nhát vào bụng và ngực, do chảy máu ông nằm xuống đất và sau đó bạn gái của ông đưa đi cấp cứu. K xét thấy bị cáo có con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Đoàn Tấn L trình bày: Lời trình bày của K là đúng, khi L vào can ngăn cũng bị người thanh niên này đâm hai nhát vào vai và ngực, một lúc sau L phát hiện mình bị đâm nên đã tự đi đến bệnh viện điều trị vết thương. L đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có con nhỏ.

Bị cáo V nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi hai bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo chỉ đâm mỗi bị hại một nhát mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 05/8/2017, trong lúc nhóm người đi chung với Lê Anh V đang dùng tay chân và cây côn ba khúc đánh Nguyễn Minh Vĩnh B thì Lê Tấn D, Lê Hoàng K và Đoàn Tấn L đến can ngăn. Ngay lập tức, bị cáo V sử dụng con dao bấm dài khoảng 21cm đâm L 01 nhát vào vùng ngực trái (theo hướng từ trái sang phải, từ trước về sau) và 01 nhát vào vùng lưng trái (theo hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước). Sau đó, V tiếp tục lao đến dùng con dao bấm đâm K 01 nhát vào ngực phải (theo hướng từ phải sang trái, từ trước ra sau) và 01 nhát vào hạ sườn trái (theo hướng chéo lên sang trái, từ trước ra sau).

[3] Hành vi của bị cáo Lê Anh V dùng dao bấm đâm Đoàn Tấn L 2 nhát với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08%, đâm Lê Hoàng K 2 nhát với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 33%, hành vi này là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại trái pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Anh V về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Anh V: bị cáo cho rằng bị cáo chỉ dùng dao đâm bị hại Đoàn Tấn L một nhát vào bụng và đâm bị hại Lê Hoàng K một nhát vào vai gây thương tích. Bị cáo đồng ý với tỷ lệ thương tích gây ra đối với L

là 08%, bị cáo không đồng ý với tỷ lệ thương tích gây ra cho K là 33% với lý do là loại bỏ một vết thương thì tỷ lệ thương tích gây ra cho K chỉ 16,5% , hành vi gây thương tích cho L và K dưới 30%. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm thì bị cáo cho rằng bị cáo đâm một nhát vào bụng của L và một nhát vào vai của K là không phù hợp với các vị trí vết thương của hai bị hại; tại thời điểm xảy ra vụ việc thì ngoài bị cáo cầm dao thì bị cáo không nhìn thấy ai cầm dao; bị hại và những người làm chứng cũng không thấy ai cầm dao hoặc hung khí nào khác. Mặt khác, ngay vị trí đánh nhau chỉ có bị cáo, bạn của bị cáo là A và hai bị hại do đó không có người khác tấn công hai bị hại ngoài bị cáo. Đồng thời ngay sau khi bị đâm, K nhanh chóng đã được bạn gái là Nguyễn Ngọc Đoàn T đưa đi cấp cứu bằng xe ô tô và T cũng khai nhận trên xe ô tô T nhìn thấy K bị hai vết thương. Xét lời khai của hai bị hại hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở để xác định bị cáo sử dụng con dao bấm bằng kim loại dài khoảng 21cm đâm Lộc 2 nhát vào vai và ngực với tỷ lệ thương tích là 08%, đâm K 2 nhát vào bụng và ngực với tỷ lệ thương tích là 33%. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết gì mới và không thừa nhận đầy đủ hành vi của mình; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đã sử dụng rượu, bia và trình bày quá trình thực hiện hành vi của mình theo trí nhớ của bị cáo; mặt khác tại phiên tòa K, L đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo vì Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 năm 06 tháng tù không nặng là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo là hai bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Anh V.

2. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 238/2020/HS-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Anh V 06 (sáu) năm tù về tội “ Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/9/2017 đến ngày 13/10/2017.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Anh V không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ Giám đốc Kiểm tra I);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự T, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, ĐTMH, 16.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Huy Cường